

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-PT

Ngày 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh.

Ông Vũ Minh Quán.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Bàn Hữu C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bàn Hữu C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/11/1951 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn PC, xã NT, huyện VB, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Văn Q (đã chết) và bà Bàn Thị T (đã chết). Có vợ là Đặng Thị K và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao: Ông Lý Văn Th, nơi cư trú: Tổ 05, phường DH, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/3/2006, Bàn Hữu C và vợ là Đặng Thị K được UBND huyện VB, tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ số AC 744581 giao quyền sử dụng thửa đất số 579, tờ bản đồ số 02 với diện tích 48.937m², mục đích sử dụng đất R.Tn.P (*khoanh nuôi bảo vệ, phục hồi, làm giàu rừng tự nhiên để phòng hộ*), trong thời hạn từ 12/1997 đến 12/2047. Quá trình quản lý bảo vệ rừng trên thửa đất này, Bàn Hữu C không được nhà nước chi trả kinh phí. Đến khoảng đầu tháng 12/2019, Bàn Hữu C nảy sinh ý định chặt phá một phần diện tích đất rừng được giao trên để lấy đất trồng lúa và quế, nên sau đó liên tiếp trong 04 ngày, Bàn Hữu C mang theo 01 con dao phát dài 70cm lên khu vực đất rừng được giao chặt phá, phá hết những cây gỗ nhỏ, cây bụi, còn lại những cây gỗ lớn thì chưa chặt hạ được. Đến cuối buổi thứ 4, khi Bàn Hữu C đi ra khỏi rừng thì gặp một nhóm 06 người không quen biết gồm 04 người đàn ông và 02 người phụ nữ trong đó có 01 người đàn ông cầm cưa xăng, còn lại cầm dao. Bàn Hữu C hỏi nhóm người này có chặt cây thuê không và chỉ vào khu vực bản thân đang chặt phá, nhóm người này hỏi tiền công thì Bàn Hữu C thống nhất thỏa thuận 300.000 đồng/người/ngày, nhóm người này đồng ý hẹn đến ngày hôm sau sẽ đến chặt cây. Sáng hôm sau, Bàn Hữu C đến khu vực phát phá gặp lại nhóm 06 người đã hẹn hôm trước rồi cùng nhau chặt phá đến cuối buổi chiều khi C thấy diện tích đủ lớn để trồng cây thì C bảo nhóm người đã thuê dừng lại và thanh toán tiền công hết 1.800.000 đồng. Đến khoảng tháng 4/2020, Bàn Hữu C một mình lên khu vực đã chặt phá châm lửa đốt dọn diện tích đã chặt phá, sau đó vài ngày thì mang hạt lúa giống lên để gieo trồng. Ngày 25/8/2020, Hạt Kiểm lâm huyện VB phát hiện và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Bàn Hữu C về hành vi hủy hoại rừng. Diện tích rừng bị C chặt, phá là 7.770m².

Kết luận giám định số 15/KLGD-SNN ngày 19/10/2020 của Hội đồng giám định tư pháp tập thể thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai kết luận: Vị trí địa danh: Khu rừng bị phá có tọa độ đại diện X= 462253, Y= 2429878; tại các lô 30, 31, khoảnh 12, tiểu khu 514, xã NT, huyện VB, tỉnh Lào Cai; Diện tích thiệt hại: 7.770m²; Thiệt hại về lâm sản: Số lượng cây gỗ bị chặt là 229 cây, trữ lượng là 18,928m³ (tính trữ lượng bình quân trên 1 ha 24,36m³), gỗ thuộc nhóm IV đến nhóm VIII và gỗ SP không xác định tên, lô rừng bị phá là “rừng tự nhiên”; loại rừng: rừng lá rộng thường xanh; trạng thái rừng là “rừng nghèo kiệt”; chức năng rừng: rừng tự nhiên sản xuất; Chủ quản lý: Hộ gia đình; tổ chức giám định không đủ điều kiện để đánh giá cụ thể ảnh hưởng của việc phá rừng trái pháp luật đến môi trường sinh thái.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTS ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VB, tỉnh Lào Cai kết luận: Tổng giá trị thiệt hại lâm sản là gỗ 18,928m³, trị giá là 31.069.290 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bàn Hữu C phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Xử phạt bị cáo Bàn Hữu C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/12/2020 bị cáo Bàn Hữu C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bàn Hữu C giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Hữu C, giữ nguyên nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; Điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bàn Hữu C phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Trong năm ngày liên tiếp trong tháng 12/2019, bị cáo Bàn Hữu C và sáu người do bị cáo thuê đã thực hiện hành vi phát, phá với tổng diện tích 7,770m² rừng tự nhiên sản xuất do Nhà nước giao cho hộ gia đình bị cáo quản lý, làm thiệt hại về lâm sản: Số lượng cây gỗ bị chặt là 229 cây, trữ lượng là 18,928m³, trị giá là 31.069.290 đồng như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu ở trên. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*”. Vì vậy, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai xét xử về tội “*Hủy hoại rừng*”

theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Bàn Hữu C về việc xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận định: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chủ động nộp số tiền 17.069.290 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, tỉnh Lào Cai để bồi thường cho bị hại, bị cáo đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo và xuất trình thêm được chứng cứ mới đó là: Ngày 04/01/2021, bị cáo đã nộp 14.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, tỉnh Lào Cai để bồi thường cho bị hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên; Ngày 18/01/2021, bị cáo đã trực tiếp cứu giúp, đưa ông Đặng Phúc V cư trú tại thôn KC, xã NT, huyện VB đi cấp cứu tại Trạm y tế xã NT do ông Vượng bị tai nạn giao thông (đơn có xác nhận của UBND xã NT). Tại biên bản kiểm tra việc khắc phục hậu quả ngày 22/3/2021 thể hiện bị cáo Bàn Hữu C đã trồng cây Bò Đẻ trên diện tích rừng bị cáo đã phá là 4490m² tại thửa 579, lô 30, 31, khoảnh 12, thiếu khu 514 xã NT (có sơ đồ kèm theo), chiều cao cây từ 30cm đến 100cm, tỷ lệ sống 75% và mật độ trồng là 8000 cây/ha; Năm 2019 bị cáo đã có thành tích xuất sắc và được Hội người cao tuổi xã NT, huyện VB tặng Giấy khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo của bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Hữu C, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt tù đối với bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Bàn Hữu C phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Hữu C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Bàn Hữu C cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện VB, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Bàn Hữu C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an huyện VB;
- CQCSĐT Công an huyện VB;
- TAND huyện VB;
- VKSND huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn